

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228/QĐ-BV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 (điều chỉnh lần 01)
của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức thành Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên “Bệnh viện thành phố Thủ Đức” thành “Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức” trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-SYT ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4145/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (Điều chỉnh lần 14);

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-BV ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức;

Xét đề nghị của Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán tại Tờ trình số 40/TTr-TCKT ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phòng Tài chính - Kế toán về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 (điều chỉnh lần 01) của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (Điều chỉnh lần 01) của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức (Theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các Phòng, Khoa, Cơ sở trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT (NHM,02b).

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1228/QĐ-BV ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Dự toán sau điều chỉnh
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi hoạt động sự nghiệp, dịch vụ		
I	Tổng số thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ	1.124.514	1.124.514
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	1.096.068	1.096.068
1.1	Từ các hoạt động dịch vụ công do nhà nước định giá	708.842	708.842
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	387.227	387.227
2	Nguồn thu phí được để lại	0	0
3	Nguồn thu hợp pháp khác	28.446	28.446
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	1.060.835	1.060.835
1	Chi tiền lương	310.848	310.848
2	Chi hoạt động chuyên môn	589.646	589.646
3	Chi quản lý	43.074	43.074
4	Chi khác theo quy định	117.268	117.268
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	668	1.817
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	668	1.817
2.1	Kinh phí chương trình sức khỏe năm 2025	668	668
2.2	Kinh phí chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	0	879
2.3	Kinh phí chi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND	0	270
3	Nguồn cải cách tiền lương	0	0
	Nguồn cải cách tiền lương	0	0

